

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12 tháng 5 năm 2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/6/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐ-TA ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V – Sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 54 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C - Sinh năm 1986. Địa chỉ: K239A/02 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Thành C kết hôn vào ngày 17/4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại địa chỉ số K239A/02 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, tổ 52 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình sống chung với nhau, đến đầu năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tôn trọng lẫn nhau, mất niềm tin, không có sự chia sẻ trong hôn nhân dẫn đến mất tình cảm vợ chồng. Nay Bà V nhận thấy không còn tình cảm với ông Chinh, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành C .

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V xác nhận, bà và ông Chinh có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Chí K – Sinh ngày 23/11/2023. Ly hôn, Bà V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Hiện nay, hai con chung tên Nguyễn Thanh T và Nguyễn Chí K đang sống cùng với Bà V tại tổ 54 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V xác nhận bà và ông Nguyễn Thành C không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V xác nhận bà và ông Nguyễn Thành C không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

** Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh Minh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Thanh V kết hôn vào ngày 17/4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại địa chỉ số K239A/02 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, tổ 52 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình sống chung với nhau, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều nên không đồng ý ly hôn với bà Vân.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thành C xác nhận, ông và Bà V có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Chí K – Sinh ngày

23/11/2023. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Chinh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu và Vân cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, hai con chung đang sống cùng với Bà V tại tổ 54 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành C xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Thanh V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành C xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Thanh V không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán cơ bản đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 BLTTDS. Việc thụ lý vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS 2015.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, bị đơn cư trú tại tổ 52, kiệt 239/A Dững Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng về nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Thanh V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Vân. Đề

ngộ HĐXX xử cho bà Nguyễn Thị Thanh V ly hôn với ông Nguyễn Thành C và giao 02 con tên Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Chí K – Sinh ngày 23/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi), ông Chinh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng) không có ý kiến về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Vân, ông Chinh xác định bà V và ông Ch không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Vân, ông Chinh xác định bà V và ông Ch không có nợ chung chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng; Bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Thành C có cư trú tại phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thanh Minh vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Thành C xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ

Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa bà V và ông Ch là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Ch là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn trình bày, Bà V xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có sự chia sẻ mà hay cãi vã, không hạnh phúc. Bà V xác nhận hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay và cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Chinh nên mong muốn được ly hôn. Còn ông Chinh trình bày quá trình chung sống, ông Chinh cảm thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nay Bà V yêu cầu ly hôn thì ông Chinh không đồng ý, vì ông Chinh còn yêu thương vợ, muốn hàn gắn gia đình, các con có bố có mẹ nhưng bà Chinh không đồng ý

Qua quá trình xác minh tại địa phương nơi bị đơn cư trú thể hiện vợ chồng bà Vân, ông Chinh không còn chung sống với nhau từ khi sinh cháu Nguyễn Chí Kiến (từ năm 2023) cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà V và ông Ch đã đến mức trầm trọng, không chung sống với nhau hơn gần 04 năm, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh V đối với ông Nguyễn Thành C .

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Thành C có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T - sinh ngày 31.03.2010, Nguyễn Chí K – sinh ngày 23.11.2023. Quá trình giải quyết vụ án, Bà V có nguyện vọng nuôi 02 con và yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Còn ông Chinh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu Bà V cấp dưỡng.

Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên thì thấy: Cha mẹ đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với chung theo quy định pháp luật. Vì vậy, việc xem xét giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét ở nhiều yếu tố đảm bảo quyền lợi, điều kiện tốt nhất để con chung được phát triển toàn diện. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Chí K dưới 36 tháng tuổi. Cháu Nguyễn Thanh T là con gái đang ở độ tuổi thành niên, rất cần có sự chăm sóc của một người mẹ, cháu Trang cũng có nguyện vọng muốn ở với bà Vân. Đồng thời Bà V có chỗ ở ổn định, hiện nay hai cháu đang ở với bà Vân. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường

sống và vì lợi ích mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng nuôi 02 con của Bà V là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Thanh Trang, Nguyễn Chí cho Bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000đ/tháng (1.500.000đ/tháng/người con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập, khả năng thực tế của ông Chinh. Quá trình giải quyết vụ án, ông Chinh không có ý kiến gì về yêu cầu cấp dưỡng của bà Vân. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2024 mức lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của ông Chinh tại phường Thanh Khê là 4.410.000 đồng. Mức cấp dưỡng Bà V yêu cầu là 3.000.000đ/tháng (1.500.000 đồng/tháng/người con), thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Vân, buộc ông Chinh phải cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000đ/tháng (1.500.000đ/tháng/người con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Thành C đều xác định, ông bà không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng và ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị Thanh V đối với ông Nguyễn Thành C .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V – Sinh năm 1985 được ly hôn ông Nguyễn Thành C – Sinh năm 1986.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87/2013 ngày 17.4.2013 của Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên con chung tên Nguyễn Thanh T - sinh ngày 31.03.2010, Nguyễn Chí K – sinh ngày 23.11.2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng) cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001648 ngày 26.02.2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3, Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Thọ Quang,
Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng (Nay là UBND
Phường Sơn Trà, Tp Đà Nẵng);
- Lưu hồ sơ vụ án.



Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy